

Phụ lục 2:
Phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai
và tìm kiếm cứu nạn hiện có
(Kèm theo Phương án số: /PA-UBND ngày /10/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	DANH MỤC		Đơn vị tính	Tổng cộng	Chất lượng vật tư					
					Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	
I	Phương tiện vận tải đường bộ	Xe ô tô chở người dưới 16 chỗ ngồi	Chiếc	719	2	125	592			
		Xe ô tô chở người đến 40 chỗ ngồi	Chiếc	174	3	97	74			
		Xe ô tô vận tải	Chiếc	403	7	96	296	4		
		Xe ô tô bán tải	Chiếc	130	5	41	84			
II	Trang bị, phương tiện chỉ huy	Xe chỉ huy PCLB	Chiếc	13		4	9			
		Trang thiết bị quan sát, ghi hình	Bộ	4			4			
		Trang thiết bị thông tin	Bộ	18			18			
		Hệ thống cơ sở, dữ liệu	HT	4			4			
		Hệ thống truyền hình hội nghị	HT	55			55			
III	Trang bị, phương tiện thông tin liên lạc	Trang thiết bị	Máy tính xách tay	Chiếc	31			31		
		cầm tay	Máy quay phim	Chiếc	14			14		
IV	Trang bị, phương tiện cứu hộ cứu nạn hàng không	Loa công suất lớn		Bộ	27			27		
		Tàu tìm kiếm cứu nạn xa bờ		Chiếc	1		1			
		Tàu các loại		Chiếc	2		2			
		Ca nô, xuồng, thuyền máy, mô tô nước	Xuồng ST 750	Chiếc	7		3	4		
			Xuồng ST 660	Chiếc	12		4	8		
			Xuồng ST 450	Chiếc	27		8	19		

STT	DANH MỤC		Đơn vị tính	Tổng cộng	Chất lượng vật tư					
					Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	
V	Trang bị, phương tiện cứu hộ cứu nạn trên sông, biển		Xuồng máy các loại	Chiếc	80			67	13	
			Xuồng nhôm	Chiếc	6			6		
			Loại khác	Chiếc	4			4		
			Ca nô các loại	Chiếc	103	6	31	54	3	9
			Thuyền cao su các loại	Chiếc	14		3	7	2	2
			Thuyền các loại	Chiếc	15			10	5	
			vỏ xuồng các loại	Chiếc	39			32	7	
		VSN- 1500		Bộ	4			4		
		Thiết bị cứu sinh	Áo phao cứu sinh	Chiếc	22438	532	4.356	14.336	3.214	
			Phao tròn cứu sinh	Chiếc	26386	338	8.967	14.062	3.019	
			Phao bè cứu sinh	Chiếc	344		86	211	47	
		Trang thiết bị khác	Thiết bị bắn dây mồi	Khẩu	7		1	6		
			Súng bắn đạn tín hiệu	Khẩu	85		46	39		
			Đạn tín hiệu các loại	Viên	1025		1.025			
			Pháo hiệu dự báo bão	Viên	264		264			
			Đèn pin CHCN	Chiếc	3458		625	2.006	827	
			Máy đẩy 90	Chiếc	1			1		
			Máy đẩy 85	Chiếc	5	1		4		

STT	DANH MỤC			Đơn vị tính	Tổng cộng	Chất lượng vật tư				
						Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5
			Máy đẩy 40	Chiếc	12	3		7	2	
			Máy đẩy các loại	Chiếc	18		8	8	2	
VI	Trang bị, phương tiện cứu hộ cứu nạn dưới nước	Thiết bị định vị dưới nước		Bộ	2			2		
		Thiết bị lặn (quần áo lặn)		Chiếc	38		18	7	13	
		Thiết bị thở		Chiếc	36		18	5	13	
		Quần áo bơi chống mất nhiệt		Bộ	9			9		
VII	Trang bị, phương tiện cứu hộ cứu nạn dưới lòng đất, sập đổ công trình	Xe cứu hộ	Xe CHCN đa năng	Chiếc	1				1	
			Xe cứu hộ các loại	Chiếc	5		3	2		
		Xe máy công trình	Máy xúc	Chiếc	89		14	75		
			Máy xúc lật	Chiếc	6			6		
			Máy ủi, húc	Chiếc	28		5	20	3	
			Máy gạt	Chiếc	14			10	4	
			Máy lu	Chiếc	35			30	5	
			Xe cẩu các loại	Chiếc	26		4	17	5	
		Thiết bị (cắt, khoan, đục, phá, dỡ, chèn)	Thiết bị khoan, cắt	Bộ	12			12		
		Thiết bị kích chống sập đổ công trình	Bộ CHCN thủy lực	Bộ	19			16	3	
		Cửa các loại	Cửa xích cầm tay	Chiếc	129		2	122	5	
			Cửa máy	Chiếc	335		139	186	10	

STT	DANH MỤC		Đơn vị tính	Tổng cộng	Chất lượng vật tư				
					Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5
		Thiết bị chiếu sáng	Đèn chiếu sáng các loại	Chiếc	174		14	124	36
			Giàn đèn chiếu sáng	Chiếc	5		2	2	1
		Trang phục bảo hộ	Quần áo Amiăng	Bộ	69		4	45	20
			Quần áo chống bức xạ nhiệt	Bộ	72			46	26
VIII	Trang bị, phương tiện phòng cháy, chữa cháy	Xe chữa cháy công nghệ CAFS		Chiếc	2		2		
		Xe chữa cháy có cần vươn kết hợp CHCN		Chiếc	1		1		
		Xe thang chữa cháy		Chiếc	4		3	1	
		Xe chữa cháy các loại khác		Chiếc	38		10	28	
		Xe trạm bơm, tiếp nước		Chiếc	2			2	
		Xe chở phương tiện, chất CC		Chiếc	3			3	
		Ca nô chữa cháy		Chiếc	1			1	
		Máy bơm chữa cháy	Máy bơm chữa cháy	Chiếc	77		30	43	4
			Bơm đồng hút cạn (hút bùn)	Chiếc	0				
			Máy bơm các loại	Chiếc	1701		26	1.554	121
		Bồn chứa nước di động		Chiếc	14			10	4
		Kích các loại (thủy lực, tú khí,...)		Chiếc	9		3	6	

STT	DANH MỤC		Đơn vị tính	Tổng cộng	Chất lượng vật tư				
					Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5
	Thiết bị phòng cháy chữa cháy	Ổng hút máy bơm	Chiếc	22			22		
		Vòi chữa cháy	Chiếc	1354		423	776	155	
		Bộ chia nước	Bộ	84		45	28	11	
		Lăng phun	Chiếc	479		200	217	62	
		BHLĐ	Chiếc	40			40		
	Thiết bị chữa cháy cầm tay	Máy cắt thực bì chữa cháy rừng	Chiếc	12			8	4	
		Máy thổi gió chữa cháy rừng	Chiếc	61		2	32	27	
		Thiết bị chữa cháy đồng bộ	Bộ	46			34	12	
	Thiết bị phòng hộ (mặt nạ, bình dưỡng khí, bộ thở cá nhân)		Bộ	107		54	32	21	
	Thiết bị thoát hiểm (ống thoát hiểm, đệm hơi, thang dây,...)		Bộ	32			27	5	
IX	Trang bị, phương tiện phòng chống hóa chất, độc xạ	Khí tài	Khí tài phòng hóa	Bộ	659		100	439	120
		Thiết bị bảo hộ	Găng tay chống hóa chất	Chiếc					
			Mặt nạ phòng độc	Cái	1263		158	352	210
X	Trang bị, phương	Tàu ứng phó sự cố tràn dầu		Chiếc	0				

STT	DANH MỤC		Đơn vị tính	Tổng cộng	Chất lượng vật tư				
					Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5
	tiện ứng phó sự cố tràn dầu	Phao, quây, phong tỏa, gom dầu tràn	Phao quây dầu trên biển	Bộ	1	1			
		Tấm thấm dầu		Kiện	26	10	16		
		Trang phục bảo hộ		Bộ	23		16	7	
XI	Trang thiết bị vật tư, y tế	Xe cứu thương		Chiếc	23	5	8	10	
		Máy tạo ô xy và nén cao áp đồng bộ		Chiếc	60	2	57	1	
		Bệnh viện dã chiến		BV	1		1		
		Trang thiết bị y tế thiết yếu	Nhà bạt cứu sinh nhẹ	Chiếc	43	40	3		
			Nhà bạt 16,5 m2	Chiếc	319	42	193	84	
			Nhà bạt 24,5 m2	Chiếc	70		57	13	
			Nhà bạt 24,75 m2	Chiếc	56	8	24	24	
			Nhà bạt 60 m2	Chiếc	35	3	21	11	
			Nhà bạt các loại khác	Chiếc	359	140	165	54	
		Hóa chất, khử khuẩn, khử trùng	Clomin B	Lọ	0				
			Clomin B	Kg	410	178	232		
			Thuốc khử trùng, diệt khuẩn	Lít	52000	12.000	40.000		
		Cáng cứu thương		Bộ	154	64	89	1	
		Dụng cụ băng bó cứu thương		Bộ	134	28	106		

STT	DANH MỤC		Đơn vị tính	Tổng cộng	Chất lượng vật tư					
					Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	
		Khẩu trang cá nhân	Chiếc	70840		43.551	27.289			
XII	Trang bị, phương tiện cấp nguồn điện	Trạm nguồn điện, máy phát điện chạy xăng	Máy phát điện 5- 7 kw	Chiếc	312		254	54	4	
			Máy phát điện 30 kw trở lên	Chiếc	4		1	3		
			Máy phát điện có hệ thống đèn pha	Chiếc	1			1		
		Trạm nguồn điện, máy phát điện chạy Diesel (1250 KVA)		Bộ	4			4		
XIII	Trang bị, phương tiện khác	Máy phát điện các loại		Chiếc	219		36	159	24	
		Nhà bạt 15m2		Bộ	5			5		
		Kèm cộng lực		Cái	10			4	6	
		Flycam		Cái	10			7	3	
		Loa tay (bằng điện)		cái	75		14	56	5	